

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 12-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Chu Y.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn H Phúc;

2. Ông Lê Văn Rễn.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà:***  
Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh năm: 1965. Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Buôn bán. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước đây: Ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 8/10; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th1 (đã chết); có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021, tạm giam từ ngày 18/4/2021 đến nay. *có mặt*

***- Bị hại:***

1. Bà Lâm Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1960. Địa chỉ: ấp B, xã Tiên Thuận,

huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. có mặt

2. Ông Lê Công Th3, sinh năm: 1957. Địa chỉ: ấp Cây Gáo, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. vắng mặt

3. Bà Cao Thanh Th4, sinh năm: 1961. Địa chỉ: ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

4. Ông Vương Văn M, sinh năm: 1963. Địa chỉ: ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. có mặt

5. Bà Trần Thị N1, sinh năm: 1962. Địa chỉ: ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

6. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1937. *Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ1:* Ông Lê Hữu Tâm, sinh năm: 1966. Địa chỉ: ấp Phước Lợi, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. vắng mặt

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952. Địa chỉ: ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

8. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1957. Địa chỉ: ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1969. Địa chỉ: ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà H:* Chị Lâm Thị Huỳnh Nh, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2021). có mặt

2. Chị Lâm Thị Huỳnh Nh, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Vào năm 1995, Lâm Văn T cùng vợ là Phạm Thị H từ tỉnh Đồng Tháp đến ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh sinh sống bằng nghề mua bán tro dừa, gạch, lá. Trong thời gian sinh sống và mua bán từ năm 1995 đến năm 2000, lợi dụng sự quen biết và lòng tin, T nhiều lần mua tro dừa thiếu, thuê xe của người dân tại huyện Bến Cầu để chở tro dừa, gạch, lá đem bán lại và thiếu nợ tiền xe, mượn tiền, vàng của người khác để mua bán sau đó bỏ trốn

sang Campuchia nhằm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 08/4/2021 bị bắt giữ theo quyết định truy nã. Qua điều tra, đã chứng M được T chiếm đoạt tài sản của 08 người với tổng số tiền 233.053.000 đồng; 52,5 chỉ vàng 24K 96%; 52 chỉ vàng 24K 98% và 03 chỉ vàng 18K, cụ thể:

Từ ngày 26/4/1998 đến ngày 16/5/2000, thông qua việc mua dầu, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, T chiếm đoạt của bà Lâm Thị Ngọc Đ số tiền 159.270.000 đồng, đồng thời mượn và chiếm đoạt 03 chỉ vàng 18K có trị giá 740.001 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 160.010.001 đồng.

Từ ngày 15/10/1999 (âm lịch) đến ngày 19/12/1999 (âm lịch), T lợi dụng lòng tin chiếm đoạt số tiền 16.355.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ1 thông qua việc mua tro dừa.

Từ ngày 17/6/1999 (âm lịch) đến ngày 09/01/2000, T lợi dụng lòng tin chiếm đoạt số tiền 35.783.000 đồng của ông Lê Công Th3 thông qua việc mua tro dừa.

Từ ngày 18/6/1999 đến ngày 28/4/2000, thông qua việc thuê xe để chở tro dừa, gạch và lá, T đã chiếm đoạt của bà Cao Thanh Th4 số tiền 17.645.000 đồng, đồng thời mượn và chiếm đoạt 07 chỉ vàng 24K 96% có trị giá 2.793.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 20.438.000 đồng.

Từ ngày 19/01/1999 đến ngày 21/01/2000, T lợi dụng lòng tin mượn và chiếm đoạt 40 chỉ vàng 24K 96% có trị giá 15.960.000 đồng của ông Vương Văn M.

Từ tháng 5/1999 đến ngày 08/12/1999, T lợi dụng lòng tin mượn của bà Trần Thị N1 số tiền 4.000.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 24K 96% trị giá 2.194.500 đồng và chiếm đoạt. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 6.194.500 đồng.

Từ ngày 14/10/1999 đến tháng 01/2000, T trực tiếp gặp bà Nguyễn Thị L vay mượn vàng, bà L đồng ý. T kêu vợ là bà Phạm Thị H đến gặp bà L nhận 20 chỉ vàng 24K 98% trị giá 7.324.000 đồng, sau đó T chiếm đoạt.

Từ tháng 12/1999 đến tháng 3/2000, T trực tiếp đến gặp bà Nguyễn Thị L1 vay mượn vàng, bà L1 đồng ý. T kêu bà H đến gặp bà L1 nhận 32 chỉ vàng 24K 98% trị giá 11.772.000 đồng, sau đó T chiếm đoạt.

Sau khi vay, mượn tiền của các bị hại dẫn đến không còn khả năng chi trả, T bỏ trốn sang Campuchia để chiếm đoạt.

\* Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh kết luận: 03 chỉ vàng 18K tại thời điểm ngày 16/5/2000 có trị giá 740.001 đồng (Bảy trăm bốn mươi

ngàn không trăm không một đồng); 52,5 chỉ vàng 24K 96% tại thời điểm ngày 16/5/2000 có trị giá 20.947.500 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

\* Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTTTHS ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 52 chỉ vàng 24K 98% tại thời điểm từ ngày 24/10/1999 đến tháng 3/2000 có trị giá 19.096.000 đồng (Mười chín triệu không trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

\* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

\* Về bồi thường thiệt hại: Bà Lâm Thị Ngọc Đ đã được bồi thường 4 chỉ 04 phân 08 ly vàng 18k, bà yêu cầu bồi thường tiếp 200.000.000 đồng (gồm 159.270.000 đồng tiền gốc và lãi là 40.730.000 đồng); bà Nguyễn Thị Đ1 đã được bồi thường 15.000.000 đồng; ông Lê Công Th3 đã được bồi thường 23.000.000 đồng; bà Cao Thanh Th4 đã được bồi thường 25.000.000 đồng; bà Trần Thị N1 đã được bồi thường 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị L đã được bồi thường 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị L1 đã được bồi thường 30.000.000 đồng. Bà Đ1, ông Th3, bà Thủy, bà N1, bà L1, bà L bãi nại cho ông T. Ông Vương Văn M yêu cầu bồi thường 40 chỉ vàng 24K, bị cáo T và bà H chưa bồi thường. Bị cáo đã tác động gia đình nộp 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

\* Kê biên tài sản: Lâm Văn T không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKS-BC ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Lâm Văn T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Không chứng M được bà Phạm Thị H đồng phạm với Lâm Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không đề nghị xử lý.

Việc vay mượn tiền, vàng của bị cáo đối với từng bị hại diễn ra rất nhiều lần nên giữa bị cáo và từng bị hại không nhớ rõ là bao nhiêu lần và mỗi lần là bao nhiêu tiền, nên chỉ nhớ được khoản thời gian và tổng số tiền chiếm đoạt, do đó không chứng M được số lần, số tiền bị cáo vay, mượn của từng bị hại để tính cụ thể số lần phạm tội.

Không chứng M được T dùng số tiền chiếm đoạt của các bị hại làm nguồn sống chính nên không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội Nh cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Lâm Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 175 và điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 05 năm đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Bị cáo đồng ý với việc chị Lâm Thị Huỳnh Nh thay bị cáo và bà H bồi thường cho ông Lê Công Th3, bà Cao Thanh Th4, bà Trần Thị N1, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị L và bà Lâm Thị Ngọc Đ.

Bị cáo, chị Nh thống nhất thỏa thuận với bà Đ và ông M: bị cáo cùng bà H tiếp tục bồi thường cho bà Đ 200.000.000 đồng, bồi thường cho ông M 40 chỉ vàng 24K.

Ông Lê Công Th3, bà Cao Thanh Th4, bà Trần Thị N1, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị L đã nhận tiền bồi thường, xin bãi nại cho ông T và vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Lâm Thị Huỳnh Nh trình bày số tiền đã bồi thường cho các bị hại là do bà tự nguyện bồi thường, không ý kiến yêu cầu gì trong vụ án này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ năm 1995 đến năm 2000, tại ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Lâm Văn T đã lợi dụng lòng tin chiếm đoạt tiền và vàng trị giá 160.010.001 đồng của bà Lâm Thị Ngọc Đ;

chiếm đoạt số tiền 16.355.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ1; chiếm đoạt số tiền 35.783.000 đồng của ông Lê Công Th3; chiếm đoạt tiền và vàng trị giá 20.438.000 đồng của bà Cao Thanh Th4; chiếm đoạt vàng trị giá 15.960.000 đồng của ông Vương Văn M; chiếm đoạt tiền và vàng trị giá 6.194.500 đồng của bà Trần Thị N1; chiếm đoạt vàng trị giá 7.324.000 đồng của bà Nguyễn Thị L; chiếm đoạt vàng trị giá 11.772.000 đồng của bà Nguyễn Thị L1. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 273.836.501 đồng, sau đó T bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tuy nhiên tại thời điểm truy tố, xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tội danh tương ứng tại khoản 3 Điều 175 có mức hình phạt nhẹ hơn, do đó có cơ sở xác định hành vi của bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Nh truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Đối với bà Phạm Thị H: tuy bà có ký vào một số giấy mượn tiền Nhng bà H không bỏ trốn, không chứng M được bà H có ý thức chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Nhng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại, được bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là

có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Nhận thấy có cơ sở xác định số tài sản bị cáo chiếm đoạt là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và bà H. Các bị hại yêu cầu bị cáo và bà H có nghĩa vụ bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt. Bị cáo và bà H đều chấp nhận nghĩa vụ bồi thường. Xét thấy việc thỏa thuận nghĩa vụ bồi thường của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cụ thể:

- Ghi nhận bị cáo và bà H đã bồi thường xong cho ông Lê Công Th3, bà Cao Thanh Th4, bà Trần Thị N1, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị L.

- Ghi nhận bị cáo và bà H đã bồi thường cho bà Lâm Thị Ngọc Đ 04 chỉ 04 phân 08 ly vàng 18K.

- Ghi nhận bị cáo, chị Nh (đại diện của bà H) thống nhất thỏa thuận với bà Đ, ông M: bị cáo và bà H cùng có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bà Đ số tiền 200.000.000 đồng, bồi thường cho ông M 40 chỉ vàng 24K (tương đương 200.000.000 đồng).

- Ghi nhận chị Lâm Thị Huỳnh Nh đã nộp thay bị cáo số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004728 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu để đảm bảo thi hành án.

[8] **Về án phí sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo và bà H phải chịu án phí dân sự 17.500.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự

**Tuyên bố:** Bị cáo Lâm Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2021.

**2. Trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận bị cáo và bà H đã bồi thường xong cho ông Lê Công Th3, bà Cao Thanh Th4, bà Trần Thị N1, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị L, đã bồi thường cho bà Lâm Thị Ngọc Đ 04 chỉ 04 phân 08 ly vàng 18K.

Buộc bị cáo và bà H cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lâm Thị Ngọc Đ số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, bồi thường cho ông Vương Văn M 40 (bốn mươi) chỉ vàng 24K tương đương 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Cho khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004728 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo và bà H còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và 40 (bốn mươi) chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**3. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự. Bị cáo Lâm Văn T và bà Phạm Thị H phải chịu 17.500.000 đồng án phí dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bà Phạm Thị H, chị Lâm Thị Huỳnh Nh, bà Lâm Thị Ngọc Đ, ông Vương Văn M được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Công Th3, bà Cao Thanh Th4, bà Trần Thị N1, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



**Nơi nhận:**

- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Chu Y**